

**Phụ lục I**

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SA THẦY (LẦN 4)**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023																						Ghi chú			
		Tỉnh giao							Địa phương giao																		
		Tổng số	Phân bổ tại Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2022		Phân bổ tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 11/7/2023		Tổng số	Phân bổ tại Nghị Quyết 50/NQ-HĐND ngày 20/12/2022			Phân bổ tại Nghị Quyết 12/NQ-HĐND ngày 09/05/2023			Phân bổ tại Nghị Quyết 27/NQ-HĐND ngày 26/07/2023			Phân bổ đợt này			Triển khai cấp nhật dự án	Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)						
			Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó		Tổng số		Trong đó		
				Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp			Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp			Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp			Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	
	<b>Tổng số</b>	81,275.00	77,023.00	40,695.00	36,328.00	4,252.00		4,252.00	81,275.00	55,839.90	25,200.90	30,639.00	13,613.10	13,613.10		4,336.25	1,881.00	2,455.25	64.00		64.00		7,421.75		7,421.75		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	11,696.00	11,696.00		11,696.00			11,696.00	11,696.00		11,696.00																
2	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025	62,173.00	57,985.00	36,643.00	21,342.00	4,188.00		4,188.00	62,173.00	39,932.90	24,279.90	15,653.00	10,482.10	10,482.10		4,336.25	1,881.00	2,455.25				762.00	7,421.75		7,421.75	Chi tiết tại Phụ lục II	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	7,406.00	7,342.00	4,052.00	3,290.00	64.00		64.00	7,406.00	4,211.00	921.00	3,290.00	3,131.00	3,131.00					64.00		64.00						

**Ghi chú:** (\*) Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết sau khi đảm bảo thủ tục theo quy định.

**Phụ lục II**

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025**

*DVT: Triệu đồng*

TT	Đơn vị	KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023											Ghi chú
		Tổng cộng	Vốn SN			Dự án 3							
			Tổng cộng	Phân bổ kỳ này	Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)	Tổng cộng	Vốn ĐTP	Vốn SN	Chi tiết tiểu dự án				
									TDA 1		TDA 2		
									Vốn SN	Tổng cộng	Vốn ĐTP	Vốn SN	
1	Toàn huyện	7,421.75	7,421.75	0.00	7,421.75	7,421.75	0.00	7,421.75	7,421.75	0.00			Chi tiết tại Phụ lục II.1

**Ghi chú:**

Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị (*Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân*).

(\*) Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết sau khi đảm bảo thủ tục theo quy định.

**TRIỂN KHAI CẬP NHẬT DỰ ÁN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI  
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023 (LẦN 4)**

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW năm 2023		Ghi chú
						Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng cộng	Triển khai cập nhật dự án	
<b>TỔNG SỐ</b>											
VII	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình								762.0	762.0	
VII.1	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi								762.0	762.0	
	Hỗ trợ thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện Tiểu Dự án 2 - Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, năm 2023 trên địa bàn huyện Sa Thầy	Phòng VHHT	Các xã: Hơ Moong, Mô Rai, Rờ Koi và Ya Ly	Tivi thông minh 4K AIKYO ATV-UHD100L: 04 cái; Amplifier Laikeisi DMR800D: 04 cái; Loa ENB WF-12: 04 cặp; Microphone Sssound ST-860D: 4 bộ; Router Wifi Tp-Link Archer Ax10 chuẩn Wifi 6 AX1500: 04 cái; Thiết Bị Mạng Router MIKROTIK RB760iGS: 04 cái; Bàn phím, chuột không dây Logitech: 04 bộ; Khung treo tivi đi động: 04 cái; Tủ âm thanh: 04 cái; Vật tư, thiết bị phụ trợ khác.	2023-	1341/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	1,206.0	1,206.0	762.0	762.0	Chưa bao gồm 444 triệu năm 2022 chuyển sang (Vốn tại xã Hơ Moong 352 triệu, vốn tại xã Mô Rai 92 triệu)

**PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023 (LẦN 4)**

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Vốn sự nghiệp Trung ương năm 2023			Ghi chú
					Tổng số	Phân bổ kỳ này	Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)	
	<b>TỔNG SỐ</b>				7,421.75		7,421.75	
<b>1</b>	<b>Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị</b>				7,421.75		7,421.75	
1.1	<i>Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân</i>	<i>PNN&amp;PTNT</i>	<i>Huyện Sa Thầy</i>	2023	7,421.75		7,421.75	(*)

**Ghi chú:**

(\*): Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết sau khi đảm bảo thủ tục theo quy định.

**Phụ lục III**

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI**

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Thời gian KC-HT	Vốn sự nghiệp Trung ương năm 2023			Ghi chú
						Tổng số	Phân bổ kỳ này	Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)	
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>64.0</b>		
1	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Phòng NN&PTNT	Huyện Sa Thầy		2023	64.0	64.0		

Phụ lục IV

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023  
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chương trình	Phân bổ tại Nghị Quyết 50/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện				Điều chỉnh dự toán năm 2023			Tăng/giảm			Ghi chú
		Đơn vị thực hiện	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025		538		538	538		538				
1	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		538		538	538		538				
1.1	<i>Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình</i>		538		538	538		538				
a)	<i>Nội dung số 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín</i>	Phòng Dân tộc	180		180	131		131			-49	
b)	<i>Nội dung số 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số</i>		358		358	407		407			49	
(1)	<b>Cấp huyện</b>				28			77			49	
1	Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số	Phòng Dân tộc			12			61			49	
2	Tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số	TTVH-TT-DL&TT			16			16				
(2)	<b>Cấp xã</b>				330			330				
1	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình			33			33				

TT	Chương trình	Phân bổ tại Nghị Quyết 50/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện				Điều chỉnh dự toán năm 2023			Tăng/giảm			Ghi chú
		Đơn vị thực hiện	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	
2	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong			33			33				
3	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly			33			33				
4	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr			33			33				
5	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng			33			33				
6	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi			33			33				
7	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai			33			33				
8	TT Sa Thầy	UBND TT Sa Thầy			33			33				
9	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa			33			33				
10	Xã Sa Sơn	UBND xã Sa Sơn			33			33				
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</b>		<b>383</b>		<b>383</b>	<b>383</b>		<b>383</b>				
1	<b>Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b>		<b>383</b>		<b>383</b>	<b>383</b>		<b>383</b>				
1.1	<i>Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin</i>		<b>383</b>		<b>383</b>	<b>383</b>		<b>383</b>				
(1)	<b>Cấp huyện</b>	<b>Phòng VH TT</b>	<b>114</b>		<b>114</b>	<b>383</b>		<b>383</b>	<b>269</b>		<b>269</b>	
(2)	<b>Cấp xã</b>		<b>269</b>		<b>269</b>				<b>-269</b>		<b>-269</b>	
1	Xã Sa Bình		18		18				-18		-18	
2	Xã Sa Nghĩa		15		15				-15		-15	
3	Xã Sa Nhon		15		15				-15		-15	
4	Xã Sa Sơn		15		15				-15		-15	
5	Xã Ya Xiêr		35		35				-35		-35	
6	Xã Ya Ly		23		23				-23		-23	
7	Xã Ya Tăng		25		25				-25		-25	
8	Xã Rờ Koi		35		35				-35		-35	
9	Xã Mô Rai		37		37				-37		-37	

TT	Chương trình	Phân bổ tại Nghị Quyết 50/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện			Điều chỉnh dự toán năm 2023			Tăng/giảm			Ghi chú	
		Đơn vị thực hiện	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp
10	Xã Hơ Moong		24		24				-24		-24	
11	Thị trấn Sa Thầy		27		27				-27		-27	